

**TÒA ÁN N DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: **01/2025/LĐ-ST**

Ngày: 11/06/2025

V/v “*Tranh chấp bảo hiểm*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN N DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Cẩm Tiên**;

Các Hội thẩm N dân:

+ Ông **Nguyễn Văn Bé**

+ Bà **Lê Thị Ngọc Ánh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trân** - Thư ký Tòa án N dân huyện Chợ Gạo;

- Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Ông **Võ Hồng Linh** – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 06 năm 2025, tại trụ sở Tòa án N dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 01/2025/TLST-LĐ ngày 21 tháng 02 năm 2025 về việc “*Tranh chấp bảo hiểm*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST- LĐ ngày 06 tháng 05 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-LĐ ngày 23 tháng 05 năm 2025 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: LDLĐ;**

Địa chỉ: A, Xã B, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn R - Chức vụ: Chủ tịch LDLĐ.

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Phạm Ngọc Hoài N, sinh năm 1983. (có mặt).

Địa chỉ: C, Xã B, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang.

*** Bị đơn: Công ty D;**

Địa chỉ: Số 136, ấp LT, xã LBD, Chợ Gạo, Tiền Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quốc K, sinh ngày 14/7/1973. Chức vụ: Giám đốc. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 136 ấp LT, xã LBD, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: BHXH.**

Địa chỉ: E, xã B, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị G – sinh năm 1983 - Chức vụ: Phó giám đốc quản lý điều hành.

Đại diện theo ủy quyền lại: Bà Dương Thị Phương L – sinh năm 1982; (có mặt);

Địa chỉ: K, xã B, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn LDLD – Đại diện ủy quyền anh Phạm Ngọc Hoài N trình bày: Công ty D ký hợp đồng lao động với 40 công N và làm việc cho công ty từ tháng 01 năm 2021 đến tháng 5/2023 thì Công ty chấm dứt hoạt động do thua lỗ nên cho công N nghỉ việc, chấm dứt hợp đồng lao động.

Quá trình làm việc tại Công ty, thời gian đầu công ty trả tiền lương và nộp các khoản bảo hiểm xã hội cho công N theo quy định. Tuy nhiên, đến tháng 5/2023, Công ty chấm dứt hoạt động, chấm dứt hợp đồng lao động nên công N nghỉ việc, nhưng phía công ty không nộp tiền Bảo hiểm xã hội cho 40 công N tại BHXH từ tháng 06/2022 đến tháng 05/2023 trên cơ sở 32% tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội theo hợp đồng lao động với số tiền là 338.928.932 đồng nên BHXH không chốt được thời gian cho 40 công N đóng bảo hiểm xã hội, làm thiệt thòi quyền, lợi ích hợp pháp cho công N. Nhiều lần các công N yêu cầu Công ty K Quốc đóng khoản tiền bảo hiểm xã hội nêu trên nhưng Công ty cứ hẹn hoài không thực hiện.

Ngày 01/02/2024, Phòng Lao động thương binh và xã hội huyện Chợ Gạo có tiến hành mời làm việc và phía đại diện phía Công ty có thỏa thuận sẽ thanh toán tất cả các khoản nợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn và các khoản tiền lương còn nợ cho người lao động trong thời gian sớm nhất. Tuy nhiên, sau đó các công N nhiều lần liên hệ Công ty để giải quyết và phía Công ty đã thanh toán bảo hiểm cho các công N nhưng không đủ, còn lại 40 công N hiện Công ty không giải quyết.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024, Công đoàn cơ sở Công ty D ủy quyền cho LDLD khởi kiện để yêu cầu Công ty trả tiền lương, tiền bảo hiểm xã hội.

Nay LDLD khởi kiện yêu cầu: Buộc Công ty D phải nộp tiền bảo hiểm xã hội và lãi chậm đóng từ tháng 7/2022 đến tháng 05/2023 tại BHXH với số tiền là 386.551.211 đồng để BHXH chốt thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho 40 công N theo quy định pháp luật.

* Bị đơn Công ty D vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan BHXH trình bày: Bảo hiểm thống nhất với yêu cầu khởi kiện của LDLD.

* Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Chợ Gạo phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng

xét xử nghị án là thực hiện đúng với quy định của pháp luật. Trừ bị đơn vắng mặt không có lý do.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của LDLD.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định đây là “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội” theo điểm d khoản 1 Điều 32 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty D có trụ sở tại xã LBD, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án N dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về tố tụng: Bị đơn Công ty D mặc dù được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, do đó căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Về thời hiệu khởi kiện: LDLD khởi kiện Công ty D yêu cầu Công ty thanh toán tiền bảo hiểm là còn trong thời hiệu khởi kiện. LDLD có quyền khởi kiện theo quy định tại Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về nội dung tranh chấp: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ May mặc xuất nhập khẩu K Quốc có đăng ký kinh doanh may trang phục (trừ trang phục từ da lông thú), sản xuất trang phục dệt kim, đan móc, bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép), bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép, bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh, bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Chi tiết bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày), sản xuất dệt vải kim, vải đan móc và vải không dệt khác; sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu, sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục). Trong quá trình sản xuất, kinh doanh, Công ty TNHH TM Dịch vụ May mặc xuất nhập khẩu K Quốc là người sử dụng lao động phải có trách nhiệm, nghĩa vụ tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp cho công N theo quy định tại Điều 168 Bộ luật Lao động 2019; **Điều 21, Điều 85, Điều 86 Luật Bảo hiểm xã hội 2019 và Điều 12, Điều 13, Điều 15 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật BHYT 2014; Điều 44, Điều 45, các điểm a, b khoản 1 Điều 57 Luật Việc làm 2024**. Theo đó, hàng tháng Công ty có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội, đóng bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp đồng thời trích từ tiền lương, tiền công của người lao động để đóng cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm xã hội, quỹ bảo hiểm thất nghiệp, quỹ

bảo hiểm y tế tại BHXH, tỉnh Tiền Giang. Tuy nhiên, phía công ty đã không thực hiện đúng quy định nên Công đoàn cơ sở Công ty D ủy quyền cho LDLD khởi kiện để yêu cầu Công ty K Quốc trả tiền lương, tiền bảo hiểm xã hội.

Tại Biên bản về việc giải quyết chốt bảo hiểm xã hội cho người lao động ngày 01/02/2024, phía đại diện Công ty thống nhất còn nợ các khoản đóng Bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm tai nạn đến tháng 01/2024 cho 53 lao động, tổng số tiền là 415.952.989 đồng và thống nhất đến ngày 20/02/2024, Công ty sẽ thanh toán các khoản nợ đóng Bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các khoản tiền lương của người lao động. Sau đó, Công ty đã thanh toán bảo hiểm cho các công N nhưng không đủ, còn lại 40 công N hiện Công ty không giải quyết.

Khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn biết LDLD khởi kiện đòi số tiền nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp Công ty chưa đóng và lãi phát sinh theo quy định của pháp luật, nhưng Công ty không có ý kiến phản đối về số tiền còn nợ và không cung cấp chứng cứ gì khác nên Hội đồng xét xử có căn cứ xác định số liệu LDLD tính toán là đúng theo đăng ký tham gia bảo hiểm của bị đơn.

Vì vậy, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải nộp số tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp từ tháng 7/2022 đến tháng 05/2023 tại BHXH với số tiền là 386.551.211 đồng, trong đó: đóng thiếu Bảo hiểm xã hội là 264.788.228 đồng, Bảo hiểm y tế là 47.661.881 đồng, Bảo hiểm thất nghiệp là 21.183.058 đồng, Bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp là 5.295.765 và tiền lãi 47.622.279 đồng.

[6] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[7] Về án phí lao động sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 32; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 186; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 168 Bộ luật Lao động 2019; Điều 21, Điều 85, Điều 86 Luật Bảo hiểm xã hội 2019 và Điều 12, Điều 13, Điều 15 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật BHYT 2014; Điều 44, Điều 45, các điểm a, b khoản 1 Điều 57 Luật Việc làm 2024.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của LDLD.

Buộc bị đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ May mặc xuất nhập khẩu K Quốc phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp từ tháng 7/2022 đến tháng 05/2023 tại BHXH số tiền là 386.551.211 đồng (Ba trăm tám mươi sáu triệu năm trăm năm mươi một nghìn hai trăm mười một đồng), trong đó: đóng Bảo hiểm xã hội là 264.788.228 đồng, Bảo hiểm y tế là 47.661.881 đồng, Bảo hiểm thất nghiệp là 21.183.058 đồng, Bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp là 5.295.765 và tiền lãi 47.622.279 đồng.

Cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, bị đơn còn phải nộp số tiền lãi bằng 02 lần mức lãi suất đầu tư quỹ bảo hiểm xã hội bình quân của năm trước liền kề tính trên số tiền, thời gian chậm đóng theo quy định tại Điều 122 Luật BHXH. Đồng thời, còn phải tiếp tục phải chịu lãi suất bằng hai lần mức lãi suất liên ngân hàng tính trên số tiền, thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ BHYT theo quy định tại khoản 3 Điều 49 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật BHYT năm 2014.

- Về án phí: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ May mặc xuất nhập khẩu K Quốc phải chịu 11.596.500 đồng án phí LĐST.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Nông sở;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Phan Thị Cẩm Tiên